

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 đã được Giám đốc công ty phê duyệt tại Văn bản số: 1894/QĐ-TLLS ngày 07 tháng 12 năm 2017)

### I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC.

- Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Liên Sơn thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 57.966,11 ha của 7 huyện, thị, thành trên địa bàn tỉnh, kết quả đạt như sau:

**1. Thủy lợi phí thu từ hoạt động phục vụ tưới tiêu: 57.961,16 ha = 94.270,186 triệu đồng = 93,86%KH.**

Trong đó: + Vụ chiêm: 24.494,76 ha = 44.374,862 triệu đồng

+ Vụ mùa: 19.453,45 ha = 34.075,406 triệu đồng

+ Vụ đông: 10.332,07 ha = 8.390,083 triệu đồng

+ Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản: 3.680,884 ha = 7.429,835 triệu đồng

- Ngân sách cấp TLP năm 2017: 57.926,564 ha = 94.218,586 triệu đồng

- Thủy lợi phí tự thu của phường Bạch Hạc Việt Trì Phú Thọ: 34,6 ha = 51,6 triệu đồng.

**2. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác tổng hợp: 6.317,595 triệu đồng = 72,6%KH**

- Thu hoạt động Tư vấn Khảo sát thiết kế: 2.607,718 triệu đồng.

- Thu từ hoạt động Xây lắp & cơ điện: 1.832,734 triệu đồng.

- Thu cấp nước thô cho sinh hoạt & công nghiệp: 1.877,143 triệu đồng

**3. Doanh thu khác: 414,986 triệu đồng**

- Thu hoạt động tài chính : 84,986 triệu đồng

- Thu nhập hoạt động khác : 330 triệu đồng.

**4. Thu từ hỗ trợ chống hạn vụ chiêm, lưới chắn rác, thu gom xử lý xác động vật : 2.942,008 triệu đồng.**

**\* Tổng doanh thu toàn công ty năm 2017 đạt: 103.944,775 triệu đồng**

+ Lợi nhuận trước thuế: 489,488 triệu đồng

+ Nộp ngân sách: 709 triệu đồng

### II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

#### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

**\* Diện tích phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp.**

- Năm 2018, Công ty TNHH MTV thủy lợi Liên Sơn dự kiến kế hoạch phục vụ tưới tiêu nước cho sản xuất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích là 60.856,49 ha ,

Cụ thể: + Lúa: 36.614,73 ha; + Mạ, mạ: 20.486,71 ha.

- Vụ chiêm: 24.494,7 ha : ( + Lúa: 20.225,04ha; + Mạ, mạ : 4.241,1 ha)

- Vụ mùa: 19.867,119 ha : ( + Lúa: 16.355,12 ha: + Mạ, mạ: 3.506,07 ha)

- Vụ đông: 12.739,49 ha (Mạ 100%)

(Trong đó có 34,6 ha = 51,6 triệu đồng Đơn vị tự thu của Phường Bạch Hạc - Việt Trì - Phú Thọ mà diện tích này không cộng trong Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.)

- Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản: 3755,04 ha; (Thủy sản 1/2 năm: 1.479,76 ha; Thủy sản cả năm: 2.275,28 ha).

**\* Kế hoạch sử dụng điện bơm tưới tiêu.**

- Kế hoạch sử dụng điện năng cho bơm tưới tiêu năm 2018 là: 9.000.000KW= 16.000 triệu đồng ( Giá tạm tính bình quân. 1.778 đ/kw)

**\* Công tác quản lý kinh tế.**

**a. Kế hoạch doanh thu.**

- Năm 2018, kế hoạch doanh thu toàn công ty dự kiến là: 105.771,8 triệu đồng;

Trong đó:

**a1 \* Doanh thu sản xuất phục vụ tưới tiêu nước:** 97.071,8 triệu đồng

- Doanh thu thủy lợi phí: Về diện tích : 60.856,5 ha, kinh phí: 97.071,8 triệu đồng; cụ thể:

\*Thu cấp bù do miễn thủy lợi phí (đối tượng được miễn thủy lợi phí)

- Diện tích được miễn thủy lợi phí: 60.821,91 ha = 97.020,2 triệu đồng.

Trong đó:

+ Vụ chiêm:	24.466,19 ha =	44.333,2 triệu đồng.
+ Vụ mùa:	19.861,19 ha =	34.965,7 triệu đồng.
+ Vụ đông :	12.739,49 ha =	10.183,4 triệu đồng.

- Thủy lợi phí cấp nước nuôi trồng thủy sản: 3.755,04 ha = 7.537,9 triệu đồng

\* Dự kiến ngân sách nhà nước cấp bù thủy lợi phí năm 2018: 97.020,2 triệu đồng;

\* Tự thu thủy lợi phí (đối tượng không được miễn phải thủy lợi phí):

- Thu của phường Bạch Hạc: 34,6 ha( lúa)= 51,6 tr.đồng, ( Vụ chiêm: 28,6 ha= 41,7 tr.đồng; Vụ mùa: 6,0 ha = 9,9 tr.đồng).

**a2 \* Thu sản xuất kinh doanh khác tổng hợp:** Dự kiến: 8.377 triệu đồng

- Thu Xây lắp & Cơ điện: 3.500 tr.đồng

- Thu tư vấn Khảo sát thiết kế: 3.000 tr.đồng

- Thu cấp nước thô cho sinh hoạt: 1.877 tr.đồng.

**a3 \* Doanh thu khác:** 323 triệu đồng.

**b. Kế hoạch chi.**

+ Chi cho hoạt động phục vụ tưới tiêu năm 2018: 99.271,8 triệu đồng

Trong đó: Chi cho sửa chữa thường xuyên.: 20.859 triệu đồng

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh khác: 6.500 triệu đồng

\* **Lợi nhuận:** - Năm 2018, toàn Công ty dự kiến cân bằng thu chi.

\* **Nộp ngân sách:** 269 triệu đồng

**2. Kế hoạch đầu tư phát triển**



**\* Kế hoạch tu bổ sửa chữa công trình.**

- Kế hoạch sửa chữa thường xuyên và vệ sinh kênh mương nội đồng năm 2018, kinh phí: **20.859** triệu đồng, khối lượng như sau:

- Sửa chữa thường xuyên công trình kênh mương: 16.927,31 triệu đồng
- Sửa chữa thường xuyên thiết bị máy móc: 1.488 triệu đồng
- Sửa chữa thường xuyên nhà xưởng: 1.248,69 triệu đồng
- Sửa chữa đột xuất công trình: 1.195 triệu đồng.

**\* Đầu tư xây dựng cơ bản (vốn (NSNN)).**

- Kế hoạch đầu tư phát triển với tổng vốn đầu tư được giao thực hiện trong năm 2018 là: 33.607 triệu đồng.

+ Công trình hoàn thành gồm 7 hạng mục: 4.239 triệu đồng.

+ Công trình chuyển tiếp gồm 3 hạng mục: 10.950 triệu đồng.

+ Công trình mới năm 2018 gồm 8 công trình: 18.418 triệu đồng

- Sửa chữa bằng vốn khấu hao của công ty: 02 hạng mục, Năm 2018 thực hiện kinh phí: 4.496,8 triệu đồng.

**III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Về tài chính:** Đặc thù doanh nghiệp hoạt động dịch vụ công ích. Đầu năm chưa có nguồn thu, Thủy lợi phí đầu năm chưa được cấp ứng kịp thời. Công tác phục vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn do thời tiết bất thường, ít mưa, khô hạn kéo dài gây hạn hán trên diện rộng. Để có tiền chi phí tiền điện, tiền xăng dầu vận hành máy bơm, tiền sửa chữa công trình hư hỏng đột xuất, tiền lương, tiền công cho người lao động.. năm 2017 công ty có kế hoạch vay từ các ngân hàng thương mại, chi phí để đảm bảo duy trì cho hoạt động sản xuất đạt hiệu quả.

**2. Về sản xuất:** Năm 2018 đơn vị thực hiện cơ chế đặt hàng QLKTCTTL của sở Nông nghiệp & PTNT Vĩnh Phúc Căn cứ vào kế hoạch đặt hàng năm 2018 của đơn vị, ngay từ đầu vụ, đại diện cho công ty là các xí nghiệp thủy lợi ký hợp đồng với các địa phương có nhu cầu dùng nước để có kế hoạch phục vụ cụ thể. Đồng thời từ công ty đến cơ sở thành lập ban phòng chống hạn vụ chiêm, ban chống ứng vụ mùa để chỉ đạo sản xuất. Chủ động lắp đặt các trạm bơm điện già chiến tại đầu mối Liễu Trì. .... Phát huy nguồn lực, chỉ đạo đảm bảo phục vụ tưới, tiêu nước hiệu quả không để hạn, úng xảy ra. Nắm bắt diễn biến của thời tiết để có biện pháp ứng phó kịp thời. Bám sát lịch gieo trồng của địa phương để điều chỉnh tưới cho phù hợp. Phối hợp với chính quyền địa phương và các phòng nông nghiệp huyện thị thành để có biện pháp chống hạn, tiêu úng và công tác vệ sinh kênh mương nội đồng đạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát cơ sở để kịp thời tháo gỡ những khó khăn. Nâng cao chất lượng tu bổ sửa chữa, bảo dưỡng công trình, đảm bảo công trình vận hành tưới tiêu an toàn và hiệu quả.

**3. Về marketing:** Phối hợp với chính quyền địa phương, vận động tuyên truyền tới bà con nông dân phối hợp khi có lịch điều nước khẩn trương lấy nước trừ nước vào ruộng, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả và thực hiện nghiêm pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình. Không xả rác thải, xác động vật xuống lòng kênh thủy lợi, không vi phạm hành lang các công trình thủy lợi...

**4. Về nguồn nhân lực:** Năm 2018, dự kiến tổng lao động toàn công ty 440 người, Lao

động của địa phương cơ sở làm công tác thủy lợi nội đồng là 511 người. Năm 2018 đơn vị trú trọng phát triển nguồn nhân lực là đội ngũ công nhân lành nghề, có trách nhiệm với công việc được giao, có ý thức tổ chức kỷ luật. Hàng năm, công ty tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ ... cho người lao động.

**5. Về công nghệ kỹ thuật:** Chú trọng ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đưa các mô hình tiên tiến, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng vào sản xuất để tăng năng suất lao động, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

**6. Về quản lý và điều hành:** Đổi mới công tác quản lý, điều hành hiệu quả đáp ứng yêu cầu sản xuất năm 2018 phù hợp với cơ chế đạt hàng QLKTCTTL cửa sở Nông nghiệp&PTNT. Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị có năng lực lãnh đạo quản lý điều hành, cán bộ quản lý đều được tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn cũng như về quản lý điều hành.

### 7. Giải pháp khác

Biểu kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2018
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	Sản lượng 1:		
	Sản lượng 2:		
2	Chỉ tiêu sản phẩm dịch vụ công ích	ha	60.856,49
3	Doanh thu	Tỷ đồng	105.771,8
	Sản xuất chính	Tỷ đồng	97.020,2
	Sản xuất kinh doanh khác	Tỷ đồng	8.751,6
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,269
6	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	33,61
7	Kim ngạch xuất khẩu	1000USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Trên đây kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 của công ty TNHH MTV thủy lợi Liên Sơn, Trình UBND tỉnh phê duyệt. /

#### Nơi gửi:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT(b/c);
- Lưu KH.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quốc Quân**

**Phụ lục 2: Danh mục các dự án đầu tư xây dựng cơ bản (Vốn ngân sách nhà nước năm 2018)  
(Kèm theo kế hoạch số : 601/KH - TLLS ngày 30 / 5/2018 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Liên Sơn)**

Danh mục dự án	Số quyết định ngày, tháng năm quyết định	Quyết định đầu tư			Khối lượng hoàn thành đến 31/12/2017	KH 2018			Chủ đầu tư	Ghi Chú
		Tổng số	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			
			NS Tỉnh (vốn đầu tư công)	Trong đó			Ngân sách tỉnh	Nguồn khác		
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>80.904,54</b>	<b>80.034,54</b>	<b>870,00</b>	<b>51.764,87</b>	<b>33.607,00</b>	<b>33.607,00</b>			
<b>Công trình hoàn thành</b>		<b>38.337,01</b>	<b>37.467,01</b>	<b>870,00</b>	<b>35.878,13</b>	<b>4.239,00</b>	<b>4.239,00</b>			
Cấp trạm bơm Đồng Rùa và hệ thống kênh tưới xã An Tường và Vĩnh Thịnh	Số 2039/QĐ-CT ngày 11/8/2011	8.708,45	7.838,45	870,00	8.539,51	919,00	919,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	QĐ 3565/QĐ-UBND 22/12/2017	
Thiết lập trạm cấp nước đầu kênh và quản lý vận hành hệ thống thủy lợi Liên Sơn	Số 3109/QĐ-CT ngày 28/10/2010	11.815,09	11.815,09		11.192,79	1.393,00	1.393,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	QĐ 3565/QĐ-UBND 22/12/2017	
Kiến cổ hóa kênh loại III xây dựng NTM xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường	Số 1940/QĐ-CT ngày 17/7/2015	984,81	984,81		875,39	87,00	87,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	QĐ 3565/QĐ-UBND 22/12/2017	
Kiến cổ hóa kênh loại III xây dựng NTM xã Đông Ích, huyện Lập Thạch	Số 2889/QĐ-CT ngày 21/10/2015	5.996,25	5.996,25		5.484,10	686,00	686,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	QĐ 3565/QĐ-UBND 22/12/2017	
Kiến cổ hóa kênh loại III xây dựng NTM xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc	Số 2890/QĐ-CT ngày 21/10/2015	4.592,40	4.592,40		4.206,97	533,00	533,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	QĐ 3565/QĐ-UBND 22/12/2017	
Kiến cổ hóa kênh loại III xây dựng NTM xã Đông Cương, huyện Yên Lạc	Số 1902/QĐ-CT ngày 13/7/2015	2.796,26	2.796,26		2.421,68	213,00	213,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	QĐ 3565/QĐ-UBND 22/12/2017	
Kiến cổ hóa kênh loại III xây dựng NTM xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Số 2935/QĐ-CT ngày 23/10/2015	3.443,76	3.443,76		3.157,69	408,00	408,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	QĐ 3565/QĐ-UBND 22/12/2017	
<b>Công trình chuyển tiếp</b>		<b>15.866,77</b>	<b>15.866,77</b>		<b>15.886,74</b>	<b>10.950,00</b>	<b>10.950,00</b>			
Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Phú Bình 1, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch	Số 3583/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.686,27	1.686,27		267,52	450,00	450,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	QĐ 3565/QĐ-UBND 22/12/2017	
Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Gò Mát, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường	Số 3599/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	4.000,00	4.000,00		2.864,98	1.500,00	1.500,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	QĐ 3565/QĐ-UBND 22/12/2017	
Kiến cổ hóa kênh loại III xây dựng NTM xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	Số 381/QĐ-UBND ngày 25/01/2017	10.180,50	10.180,50		12.754,24	9.000,00	9.000,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	QĐ 3565/QĐ-UBND 22/12/2017	

